

Số: 120/TTr-THCSYT

Yên Thanh, ngày 20 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xét duyệt Kế hoạch thu - chi các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện năm học 2018-2019

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí

Căn cứ Công văn số: 2292/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2018 của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh, Công văn số: 910/HD-PGD&ĐT ngày 06/9/2018 của Phòng Giáo dục Đào tạo Uông Bí “Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách, chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2018-2019”;

Căn cứ nội dung thu chi đã được bàn bạc, đồng thuận và thống nhất cao trong biên bản cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và biên bản cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm học ngày 16/9/2018,

Trường THCS Yên Thanh trình Lãnh đạo Phòng GD&ĐT Uông Bí V/v thực hiện các khoản thu - chi, các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện năm học 2018-2019 như sau:

1. Khoản thu theo quy định:

1.1. Học phí

Thực hiện theo quy định tại Công văn số 5414/UBND-TM4 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 27/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Mức thu 60.000/HS/tháng; Cả năm học là 540.000 đồng/HS.

Đối tượng học sinh thuộc diện miễn 100% học phí: học sinh là con người có công và thân nhân người có công; học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa có khó khăn về kinh tế; học sinh bị khuyết tật, tàn tật có khó khăn về kinh tế; học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo; học sinh là con của hạ sỹ quan và binh sỹ, chiến sỹ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Đối tượng học sinh thuộc diện giảm 50% học phí: học sinh là con công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động và mắc nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; học sinh thuộc diện hộ cận nghèo.

1.2. Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo Công văn số 2122/HD-LN ngày 22/8/2017 của liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, BHXH tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên; hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Thành phố Uông Bí tại công văn số 544/CV-BHXH ngày 22/8/2018 về việc triển khai BHYT học sinh, sinh viên năm học 2018-2019.

Mức thu: $4,5\% \times 1.390.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 750.600 \text{ đồng}$

Trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ 30% = 225.180 đồng, học sinh đóng 70% = 525.420 đồng
- Đối với học sinh thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình (có giấy chứng nhận của UBND phường) thì nhà nước hỗ trợ 80% học sinh chỉ phải đóng 20% = 150.120 đồng

Việc thu BHYT học sinh cho năm 2019 sẽ được nhà trường phát động và thu bắt đầu từ tháng 11/2018 để nộp về KBNN Uông Bí kịp thời. Những học sinh thuộc diện ưu tiên chính sách được nhà nước cấp thẻ BHYT sẽ không thu phí.

2. Các khoản thu theo thỏa thuận:

a. Tiền trông giữ xe đạp

Thời gian thực hiện: Từ 20/8/2018 đến 30/5/2019 (9,5 tháng)

Thực tế số lượng học sinh đăng ký đi xe đạp đến trường: 210 em.

* Dự kiến nội dung và định mức dự chi

- Tiền thuê người trông xe: 2 người x 1.200.000 x 9,5 tháng = 22.800.000
- Tiền làm vé xe : 220 vé x 2.000đ/vé = 440.000 (10 vé dự trừ)
- Tiền mua khăn lau: 5 chiếc/năm x 25.000đ/chiếc = 125.000
- Mua phần ghi vé xe: 15 hộp/năm x 10.000đ/hộp = 150.000
- Mua bơm xe: 1 cái x 300.000đ/cái = 300.000

Tổng mức chi (dự kiến): 23.815.000

* Dự kiến thu:

Căn cứ vào số học sinh đăng ký đi xe đạp của trường là 210 em, nhà trường dự kiến mức thu đối với mỗi học sinh/tháng là:

$23.815.000\text{đ} / 210 \text{ hs} / 9,5 \text{ tháng} = 11.937\text{đ}$

Làm tròn mức thu là: 12.000 đ/hs/tháng

b. Tiền nước uống học sinh

Hiện nay nhà trường đã được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh trang cấp thiết bị máy lọc nước sử dụng phục vụ nước uống cho học sinh.

Tổng số học sinh toàn trường: **459 hs**. Thời gian thực hiện: Từ 20/8/2018 đến 30/5/2019 (9,5 tháng)

*** Dự kiến nội dung và định mức dự chi:**

- Căn cứ trên nhu cầu sử dụng nước uống thực tế của học sinh/tháng, nhà trường dự kiến kinh phí tiền nước cần trả cho Xí nghiệp nước Ưông Bí phục vụ nước uống cho học sinh/năm học là:

$$8.25\text{m}^3 \times 11.200\text{đ}/\text{m}^3 \times 9,5 \text{ tháng} + 5\% \text{ thuế GTGT} = 921.690 \text{ đồng}$$

- Chi phí cho người quản lý vận hành máy lọc nước:

$$800.000\text{đ}/\text{người} \times 1 \text{ người} \times 9,5 \text{ tháng/năm học} = 7.600.000 \text{ đồng}$$

- Căn cứ vào công suất máy lọc nước: 6 tiếng/ngày x 1,5 số điện x số ngày/tháng, nhà trường dự kiến tổng số điện cần chi cho hoạt động của máy lọc nước trong 9,5 tháng = 2.070 kWh/năm học, Kinh phí trả cho công ty điện lực là:

$$1.635 \text{ đ}/\text{kWh} \times 2.070 \text{ kWh/năm học} + 10\% \text{ thuế GTGT} = 3.722.895 \text{ đồng}$$

- Chi phí bảo dưỡng máy lọc nước và thiết bị kèm theo... = 1.000.000 đồng

- Chi phí quan trắc nước 2 lần/năm: 2 lần x 4.400.000/lần = 8.800.000 đồng

Tổng mức chi (dự kiến): 22.044.585 đồng

(Mức giá tiền điện, nước, tính theo hóa đơn thanh toán của Điện lực và Xí nghiệp nước Ưông Bí hàng tháng; chi phí quan trắc nước tính theo báo giá của Viện Khoa học Công nghệ VN)

*** Dự kiến thu:**

Căn cứ vào sĩ số học sinh, nhà trường dự kiến mức thu đối với mỗi học sinh/tháng là:

$$22.044.585 \text{ đồng}/459 \text{ hs} / 9,5 \text{ tháng} = 5.0556 \text{ đồng}/\text{hs}/\text{tháng}$$

Làm tròn mức thu là 5.000đồng/hs/tháng.

c. Các khoản thu phục vụ hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh

* Quỹ kế hoạch nhỏ thông qua thu gom giấy vụn, vỏ lon, nuôi lợn đất tiết kiệm, mức thu 3-5 kg giấy vụn/HS/năm = 9000-15000đ/HS (Không vận động học sinh gia đình khó khăn, HS khuyết tật). Tổ chức thu định kỳ vào các khoảng thời gian nhất định (03 lần/năm học)

* Quỹ "1000 đồng thấp sáng ước mơ tuổi trẻ Quảng Ninh" theo hình thức tự nguyện thông qua các đợt vận động tham gia (không thu tiền theo mức quy định).

d. Các khoản thu ủng hộ từ thiện, nhân đạo.

Triển khai, vận động tự nguyện khi có công văn của cấp trên, mức thu = mức chi (không vận động học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ...).

3. Khoản kinh phí hỗ trợ tự nguyện

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

*** Đối với Ban đại diện CMHS trường:**

Nhà trường không huy động thành lập Quỹ Ban đại diện CMHS trường. Khi nhà trường tổ chức các hoạt động định kỳ hoặc đột xuất có sự phối hợp của Ban đại diện CMHS thì kinh phí sẽ do cá nhân hoặc tập thể phụ huynh hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện.

*** Đối với Ban đại diện CMHS lớp:**

Thu – chi trên tinh thần tự nguyện, công khai, không cáo bằng đồng nhất, không qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các CMHS, đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

5. Về phương thức thu nộp:

Bộ phận tài vụ nhà trường, thông qua đội ngũ GVCN lớp sẽ tiến hành mở sổ quỹ, thu nộp các loại quỹ sau khi đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

Nhà trường tiến hành thu học phí và các loại tiền khác theo từng tháng; trường hợp PHHS có khả năng đóng góp và có nhu cầu muốn được đóng góp một, hoặc một vài lần trong năm học, nhà trường sẽ tạo điều kiện để không gây khó khăn cho PHHS thực hiện các nghĩa vụ của mình.

Để việc triển khai nhiệm vụ năm học được thuận lợi, Ban Giám hiệu trường THCS Yên Thanh kính trình và đề nghị lãnh đạo Phòng GD&ĐT Ưông Bí xem xét, phê duyệt các khoản thu như đã trình bày ở trên.

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Bích Huệ